

Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 01 năm 2023

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 392/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Thái Bình P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Thái Bình P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Sau khi ly hôn chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Thái Diệu H, sinh ngày 25/3/2007; Thái Phương V, sinh ngày 27/9/2009 và Thái Phương U, sinh ngày 05/01/2015. Anh Thái Bình P không cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị N và anh Thái Bình P khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Phạm Thị N và anh Thái Bình P khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng chị Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Phạm Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0001110 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng cho chị Phạm Thị N theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- UBND xã A;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm